

ĐIỀU LỆ

Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Hà Nội

CHƯƠNG I

**TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, LĨNH VỰC, PHẠM VI
VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG**

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt : **Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Hà Nội.**
2. Tên tiếng Anh : **Hanoi Business Association.**
3. Tên viết tắt tiếng Anh: **HBA.**
4. Biểu tượng: Hiệp hội được chọn biểu tượng riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tự nguyện của các doanh nghiệp và doanh nhân thuộc mọi thành phần kinh tế, trung ương và địa phương có hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc trụ sở đóng trên địa bàn Hà Nội.

2. Hiệp hội là tổ chức tập hợp và đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp và người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm mục đích đoàn kết hội viên, hợp tác, liên kết, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ và giúp đỡ nhau trong hoạt động nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của thủ đô Hà Nội và đất nước.

3. Hiệp hội là đầu mối thúc đẩy và phát triển quan hệ giữa cộng đồng doanh nghiệp thủ đô với các cơ quan Nhà nước; thúc đẩy các quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và khoa học công nghệ với các tổ chức quốc tế trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi. Là đại diện của cộng đồng Doanh nghiệp thủ đô Hà Nội với các tổ chức doanh nghiệp quốc tế.

4. Hiệp hội là tổ chức tập hợp sức mạnh của cộng đồng doanh nghiệp thủ đô; là cầu nối cho sự hợp tác kinh tế giữa các doanh nghiệp Hội viên thuộc mọi thành phần kinh tế nhằm mục đích nâng cao khả năng kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế hội nhập và phát triển, với

tôn chỉ: Hiệp hội là tổ chức của cộng đồng Doanh nghiệp trong đó Hội viên vừa là chủ nhân, vừa là khách hàng của Hiệp hội và mỗi Hội viên đều là khách hàng, là đối tác và là nhà đầu tư chiến lược của nhau.

Điều 3. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên lĩnh vực bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế của tất cả các ngành nghề kinh doanh.
2. Hiệp hội hoạt động trong phạm vi thành phố Hà Nội; có chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước nếu được cơ quan có thẩm quyền nơi đó cho phép thành lập.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải; dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch; không vì mục đích lợi nhuận, tuân thủ hiến pháp và pháp luật.
2. Hiệp hội lãnh đạo theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Khi ý kiến ngang nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.
3. Hiệp hội tổ chức hoạt động theo Điều lệ được UBND thành phố Hà Nội phê chuẩn; chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành của Thành phố có liên quan về lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

Điều 5. Tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản, hoạt động theo quy định của pháp luật.
2. Trụ sở của Hiệp hội tại thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 6. Chức năng

1. Đại diện để thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cộng đồng doanh nghiệp và người sử dụng lao động ở Hà Nội trong các quan hệ trong nước và quốc tế theo pháp luật hiện hành, thực hiện hòa giải tranh chấp giữa các hội viên.
2. Là cầu nối trong mối quan hệ giữa các doanh nghiệp hội viên với các cơ quan quản lý Nhà nước của Trung ương và thành phố Hà Nội, với các tổ chức quốc tế, các hiệp hội doanh nghiệp khác ở trong và ngoài nước, cũng như với các doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp Việt Nam trong và ngoài Hiệp hội.

3. Thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp, doanh nhân, xúc tiến và hỗ trợ các hoạt động thương mại, đầu tư, hợp tác, khoa học - công nghệ và các hoạt động kinh doanh khác của các doanh nghiệp hội viên của Hiệp hội ở Việt Nam và nước ngoài theo quy định.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Tổ chức các diễn đàn, đối thoại, các cuộc tiếp xúc giữa doanh nghiệp, người sử dụng lao động với các cơ quan Nhà nước để trao đổi thông tin và ý kiến về các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp và môi trường kinh doanh.

2. Tiến hành những hoạt động cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp và người sử dụng lao động trong các quan hệ sản xuất, kinh doanh trong nước và quốc tế.

3. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật, nâng cao trách nhiệm xã hội, đạo đức và văn hoá kinh doanh, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, bảo vệ môi trường và tham gia các hoạt động xã hội khác phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội.

4. Liên kết với các Hiệp hội doanh nghiệp khác ở Hà Nội và ở các tỉnh thành phố tại Việt Nam, hợp tác với Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam, các tổ chức hữu quan khác ở nước ngoài, tham gia các tổ chức khu vực và quốc tế phù hợp với mục đích của Hiệp hội và giúp đỡ các doanh nghiệp tham gia hoạt động trong các tổ chức đó.

5. Tiến hành các hoạt động xây dựng, quảng bá và nâng cao uy tín doanh nghiệp, doanh nhân, hàng hoá, dịch vụ của Thủ đô nói riêng và Việt Nam nói chung; thúc đẩy các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển quan hệ kinh doanh và đầu tư ở trong và ngoài nước theo quy định thông qua các biện pháp như: chấp mối và giới thiệu bạn hàng, cung cấp thông tin, hướng dẫn và tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu, khảo sát thị trường, hội thảo, hội nghị, hội trợ, triển lãm, quảng cáo và các hoạt động xúc tiến khác.

6. Tư vấn và hỗ trợ hội viên đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ Việt Nam và ở nước ngoài.

7. Giúp các doanh nghiệp hội viên thực hiện giải quyết bất đồng, tranh chấp thông qua hình thức thương lượng, hoà giải.

8. Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư nhằm phát triển doanh nghiệp và kinh tế thủ đô: Tổ chức đoàn doanh nghiệp thủ đô đi nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại; mời và đón tiếp các đoàn của tổ chức doanh nghiệp quốc tế vào tìm kiếm thị trường và đầu tư tại Hà Nội; tổ chức các đoàn doanh nghiệp thủ đô tham gia cùng Lãnh đạo thành phố Hà Nội nếu

được Thành phố cho phép trong các chuyên công tác nước ngoài nhằm giới thiệu hàng hoá, sản phẩm, thúc đẩy quan hệ với các tổ chức doanh nghiệp quốc tế, nâng cao vị thế của Thủ đô Hà Nội.

9. Thực hiện hoạt động tư vấn, dịch vụ và đại diện cho hội viên để đàm phán, ký kết tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường, liên kết đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực cho thị trường trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

10. Tập hợp, nghiên cứu ý kiến của các doanh nghiệp để phản ánh, kiến nghị và tư vấn đối với Thành phố các vấn đề về pháp luật, cơ chế, chính sách, hội nhập kinh tế quốc tế, chiến lược, kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhằm cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thủ đô nói riêng và cả nước nói chung.

11. Phối hợp các ngành, các cấp liên quan của Thành phố tổ chức hội nghị tổng kết phong trào điển hình tiên tiến, bình chọn, tôn vinh các sản phẩm, tác phẩm, các hoạt động của hiệp hội và hội viên có giá trị thực tiễn, đóng góp lợi ích thiết thực cho xã hội. Là đầu mối tham gia trình xét khen thưởng và tôn vinh hội viên của Hiệp hội (doanh nghiệp, Doanh nhân Thủ đô) theo quy định.

12. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, liên kết đào tạo theo quy định của pháp luật để phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, giúp các doanh nhân nâng cao kiến thức, năng lực quản lý và kinh doanh.

13. Thực hiện điều tra, khảo sát doanh nghiệp trên địa bàn Thủ đô để kiến nghị cho Thành phố trong công tác xây dựng kế hoạch chính sách phát triển doanh nghiệp Thủ đô.

14. Thực hiện các nhiệm vụ do lãnh đạo thành phố Hà Nội giao trong việc phát triển kinh tế, thương mại với các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền hạn của Hiệp hội

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.

2. Đại diện cho hội viên trong các mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hiệp hội.

3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và hội viên.

4. Tổ chức phối hợp hoạt động, thúc đẩy hợp tác giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội và hội viên; hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội.

5. Phổ biến, tập huấn, cung cấp thông tin cho hội viên theo quy định của pháp luật, tiếp nhận và tuyên truyền đến hội viên các văn bản do Thành phố ban hành liên quan đến hoạt động, nhiệm vụ của Hiệp hội.

6. Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực, phạm vi hoạt động của Hiệp hội theo đề nghị của các cá nhân, tổ chức.

7. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hiệp hội và lĩnh vực mà Hiệp hội hoạt động.

8. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan của Thành phố để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

9. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để trang trải kinh phí hoạt động.

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Được thực hiện các chương trình, dự án của Nhà nước, Thành phố giao theo đề nghị của cơ quan Nhà nước, Thành phố.

12. Được sự hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước, Thành phố giao.

13. Được thành lập các tổ chức, cơ quan ngôn luận và các đơn vị trực thuộc Hiệp hội theo quy định của Điều lệ và pháp luật.

Điều 9. Nghĩa vụ của Hội

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động, quản lý hội và điều lệ Hiệp hội. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Thực hiện báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường, việc thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thay đổi địa chỉ nơi đặt trụ sở làm việc của Hiệp hội, Hiệp hội phải báo cáo bằng văn bản với UBND Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành có liên quan và thực hiện nội dung báo cáo theo quy định hiện hành.

3. Hàng năm, thực hiện chế độ báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội với UBND Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành liên quan, đảm bảo thời gian, chất lượng và báo cáo công khai trong hội.

4. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

5. Thực hiện hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp và hạn chế cạnh tranh không lành mạnh giữa các hội viên; thực hiện giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo Điều lệ và quy định pháp luật; báo cáo kết quả giải quyết, xử lý với UBND Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành có liên quan.

6. Thực hiện tiếp nhận, sử dụng nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và báo cáo việc tiếp nhận, sử dụng nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đối với các cơ quan chức năng của Thành phố.

7. Việc sử dụng kinh phí của Hiệp hội phải chấp hành quy định của pháp luật. Kinh phí thu được phải dành cho hoạt động của Hiệp hội theo quy định của điều lệ, không được chia cho hội viên. Hàng năm hội phải báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi Sở Tài chính và UBND Thành phố, các sở, ban, ngành có liên quan.

8. Thực hiện quy định của pháp luật về công tác văn thư lưu trữ, bao gồm:

a) Lập hồ sơ danh sách hội viên, các đơn vị trực thuộc Hiệp hội, trong đó ghi rõ tên, tuổi, nghề nghiệp, địa chỉ của hội viên; sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hiệp hội, các tài liệu liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, sổ ghi biên bản các cuộc họp của Ban chấp hành, Thường trực Ban chấp hành, của Hiệp hội và lưu giữ thường xuyên tại trụ sở của Hiệp hội.

b) Xác định thời hạn lưu giữ và hủy tài liệu hồ sơ đã hết thời hạn, đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III HỘI VIÊN

Điều 10. Hội viên, tiêu chuẩn Hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn chung của hội viên: Các doanh nghiệp, tổ chức và công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn: tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện tham gia, có đơn xin gia nhập, đóng lệ phí gia nhập và hội phí đầy đủ theo quy định (trừ những trường hợp được miễn theo quy định tại Khoản 1, Điều 16 Điều lệ này) được Ban thường vụ của Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên của Hiệp hội.

3. Tiêu chuẩn riêng đối với mỗi loại hội viên: Ngoài quy định theo tiêu chuẩn chung, đối với mỗi loại hội viên của Hiệp hội cần có các tiêu chuẩn sau:

a) Hội viên chính thức: Là các doanh nghiệp, doanh nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh của Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội hoặc có trụ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội (kể cả Văn phòng đại diện, chi nhánh của các doanh nghiệp tỉnh khác đóng trên địa bàn Hà Nội), các tổ chức nghiên cứu, tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác được

thành lập, hoạt động hợp pháp và các công dân Việt Nam là chuyên gia sinh sống trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Hội viên liên kết: Là các doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam hoạt động ở ngoài thành phố Hà Nội và doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) có đăng ký và hoạt động hợp pháp tại Hà Nội hoặc có văn phòng đại diện tại Hà Nội, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội.

c) Hội viên danh dự: Là những tổ chức và công dân Việt Nam có uy tín, có đóng góp đặc biệt vào việc thực hiện tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Hiệp hội mà chưa đủ điều kiện là hội viên chính thức.

4. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của hội và không được đề cử, bầu cử, ứng cử vào Ban chấp hành, Ban kiểm tra hội.

Điều 11. Thể thức gia nhập Hiệp hội

1. Đối với hội viên là tổ chức:

a) Các tổ chức có đủ tiêu chuẩn hội viên được quy định tại Điều 10 Điều lệ này muốn trở thành hội viên phải nộp hồ sơ đăng ký gia nhập gồm:

- Đơn đăng ký làm hội viên (theo mẫu);
- Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh;
- Tài liệu giới thiệu về doanh nghiệp, tổ chức.

b) Các tổ chức được trở thành hội viên của Hiệp hội khi:

- Được công nhận là hội viên theo quy định tại Khoản 1, Điều 11 Điều lệ này.

- Nộp đủ phí gia nhập Hiệp hội (trừ trường hợp không phải nộp phí gia nhập).

2. Đối với hội viên là cá nhân: Các cá nhân có đủ tiêu chuẩn muốn trở thành hội viên của Hiệp hội phải có đơn tự nguyện xin tham gia Hiệp hội (theo mẫu).

Điều 12. Thủ tục công nhận Hội viên

1. Chủ tịch Hiệp hội thay mặt Ban Thường vụ xét và quyết định công nhận Hội viên chính thức, Hội viên liên kết và Hội viên danh dự theo đề nghị của Tổng thư ký Hiệp hội.

2. Trong trường hợp tổ chức và công dân có đơn xin gia nhập nhưng không được công nhận thì có thể khiếu nại lên Ban chấp hành Hiệp hội tại kỳ họp gần nhất. Việc giải quyết do Ban chấp hành xem xét, quyết định.

Điều 13. Thôi tư cách Hội viên

Hội viên đương nhiên không còn tư cách Hội viên nếu xảy ra một trong những trường hợp sau:

1. Bị cơ quan chức năng đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động.
2. Giải thể hoặc phá sản.
3. Chết hoặc bị kết án.
4. Theo quyết định của Ban thường vụ khi:
 - a) Vi phạm nghiêm trọng những quy định, nghị quyết của Hiệp hội;
 - b) Hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín hoặc quyền lợi của Hiệp hội.
5. Hội viên tự nguyện và có đơn xin thôi tư cách Hội viên.
6. Hội viên bị tước tư cách theo quy định tại Khoản 4, Điều 13 Điều lệ này có quyền khiếu nại lên Ban chấp hành Hiệp hội hoặc Đại hội Hiệp hội tại kỳ họp gần nhất. Việc giải quyết do Ban chấp hành Hiệp hội hoặc Đại hội xem xét, quyết định.
7. Không nộp hội phí trong 02 năm liên tục.

Điều 14. Tính kế thừa của Hội viên

Pháp nhân mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập nhiều hội viên hoặc chia tách, đổi mới hoặc sắp xếp lại doanh nghiệp, đã là hội viên của Hiệp hội có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội, nếu không có đề nghị khác thì đương nhiên là hội viên của Hiệp hội.

Điều 15. Quyền của Hội viên

1. Tham dự các kỳ Đại hội, Hội nghị thường niên của Hiệp hội.
2. Hội viên chính thức được đề cử hoặc ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hiệp hội và biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội.
3. Hội viên liên kết và hội viên danh dự không được quyền tham gia bầu cử, đề cử, ứng cử vào Ban Chấp hành nhưng có thể được mời tham gia một số hội nghị của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ. Được tham gia, xây dựng các nội dung, kế hoạch, chương trình của hội nhưng không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội.
4. Được đề đạt ý kiến với Đại hội, Ban Thường vụ về hoạt động của Hiệp hội và những vấn đề về chính sách, pháp luật kinh tế và môi trường kinh doanh.
5. Được hưởng sự giúp đỡ, và các dịch vụ của Hiệp hội với điều kiện ưu đãi.
6. Được đề nghị cung cấp những thông tin, ấn phẩm của Hiệp hội và những văn bản pháp quy do Nhà nước và Thành phố ban hành do Hiệp hội làm đầu mối tiếp nhận và được ưu tiên sử dụng những thông tin, ấn phẩm đó để tuyên truyền, giới thiệu tổ chức doanh nghiệp của mình ở trong và ngoài nước đảm bảo theo quy định pháp luật.

7. Được Hiệp hội hỗ trợ trong các mối quan hệ với các hội viên của Hiệp hội để được hưởng ưu tiên, ưu đãi của các Hội viên khác trong quan hệ kinh tế, liên doanh liên kết về đầu tư và sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

8. Được tham gia trong các đoàn công tác ra nước ngoài của Hiệp hội nhằm mục đích xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, khảo sát và phát triển thị trường và quảng bá hình ảnh của doanh nghiệp mình với thị trường quốc tế.

9. Được hưởng sự ưu đãi và hỗ trợ của Nhà nước cũng như của các tổ chức quốc tế thông qua Hiệp hội phù hợp với các quy định của Nhà nước và các cam kết quốc tế.

10. Được đề nghị Hiệp hội làm đại diện cho mình trong các quan hệ kinh tế, xã hội để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình trong các mối quan hệ với các cơ quan Nhà nước và các tổ chức quốc tế.

11. Được thôi là hội viên của Hiệp hội nếu xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục tham gia.

Trường hợp hội viên tự nguyện thôi làm hội viên của Hiệp hội thì phải hoàn thành các nghĩa vụ đóng hội phí tới thời điểm xin thôi và gửi đơn cho Ban thường vụ Hiệp hội.

Điều 16. Nghĩa vụ của Hội viên

1. Đóng phí gia nhập và hội phí theo quy định của Hiệp hội; hội viên là cá nhân và hội viên danh dự không phải đóng phí gia nhập và hội phí.

2. Chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, quyết định của Đại hội, của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội.

3. Tham dự các cuộc họp do Hiệp hội triệu tập hoặc mời.

4. Cung cấp cho Ban chấp hành Hiệp hội (khi thấy cần thiết) những thông tin, tài liệu, ý kiến để phục vụ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

5. Đoàn kết, hợp tác với các Hội viên khác để cùng nhau thực hiện tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội.

6. Tích cực tham gia xây dựng và phát triển thị trường nội bộ Hiệp hội, theo đó, các hội viên cam kết ưu tiên sử dụng các sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ của nhau.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC HỘI

Điều 17. Cơ cấu tổ chức

1. Đại hội (toàn thể hội viên hoặc đại hội đại biểu). Đây là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội, gồm: đại hội nhiệm kỳ và đại hội bất thường.

2. Ban Chấp hành, gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên Ban Thường vụ và các ủy viên của Ban Chấp hành.

3. Ban Kiểm tra.
4. Các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Hiệp hội:
 - Văn phòng, các ban chuyên môn;
 - Các doanh nghiệp do Hiệp hội sáng lập hoặc các doanh nghiệp do Hiệp hội nắm giữ cổ phần chi phối;
 - Chi nhánh và văn phòng Đại diện tại các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước (nếu có);
 - Các tổ chức trực thuộc khác.

Điều 18. Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường

1. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu.
2. Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu được coi là hợp lệ khi có trên ½ (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên ½ (một phần hai) số đại biểu chính thức được mời có mặt.
3. Nhiệm kỳ Đại hội của Hiệp hội là 05 năm kể từ ngày kết thúc Đại hội nhiệm kỳ trước.
4. Đại hội bất thường của Hiệp hội được tổ chức khi chưa kết thúc nhiệm kỳ do Ban Chấp hành triệu tập theo đề nghị của ít nhất 2/3 ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc ít nhất trên 1/2 hội viên chính thức đề nghị. Đại hội được tiến hành để giải quyết những vấn đề cấp bách về tổ chức, hoạt động của Hiệp hội hoặc những vấn đề quan trọng khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành.

Điều 19. Nhiệm vụ của Đại hội nhiệm kỳ

1. Thông qua báo cáo về tình hình hoạt động và tài chính của Hiệp hội trong nhiệm kỳ trước.
2. Thông qua phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ tới.
3. Bầu Ban chấp hành, Ban Kiểm tra của Hiệp hội.
4. Quyết định đổi tên Hiệp hội; sửa đổi bổ sung Điều lệ (nếu có).
5. Chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể Hiệp hội (nếu có).
6. Tôn vinh, khen thưởng, thôi tư cách và kỷ luật các hội viên (nếu có).
7. Thông qua Nghị quyết Đại hội.

Điều 20. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

1. Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.
2. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá ½ (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành.

Điều 21. Hội nghị thường niên

1. Hội nghị thường niên được tổ chức hàng năm có thể triệu tập toàn thể hoặc theo thể thức Hội nghị Ban chấp hành mở rộng có mời đại biểu hội viên.
2. Tôn vinh các Doanh nghiệp, Doanh nhân và các tổ chức là thành viên của Hiệp hội có thành tích và có đóng góp quan trọng cho hoạt động của Hiệp hội.
3. Tổng kết các phong trào điển hình, tiên tiến; đánh giá các sản phẩm có giá trị thực tiễn đem lại lợi ích cho xã hội.
4. Tổ chức đối thoại, kiến nghị với lãnh đạo các cơ quan ban ngành của thành phố Hà Nội và của Trung ương.
5. Tổ chức giao lưu với các tổ chức quốc tế, các tổ chức, doanh nghiệp ở các địa phương khác.

Điều 22. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa 2 nhiệm kỳ Đại hội và do Đại hội bầu ra.
2. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định; chỉ có hội viên chính thức mới được tham gia vào Ban chấp hành Hiệp hội.
3. Ban Chấp hành Hiệp hội họp thường lệ 6 tháng một lần và làm việc theo nguyên tắc dân chủ, cuộc họp Ban Chấp hành được coi là hợp lệ khi có trên nửa số ủy viên Ban chấp hành tham dự và quyết định theo đa số ủy viên có mặt. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định thuộc về phía ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội. Các quyết định của Ban Chấp hành có thể được thực hiện theo hình thức lấy ý kiến của thành viên Ban Chấp hành bằng văn bản hoặc thư điện tử.
4. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội là 5 năm (theo nhiệm kỳ Đại hội). Thành viên của Ban Chấp hành có thể bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Đại hội bất thường hoặc theo nghị quyết của Ban Chấp hành.
5. Trong trường hợp thành viên Ban Chấp hành nghỉ hưu, bị đình chỉ công tác hoặc vì lý do khác không thể tiếp tục nhiệm vụ thì hội viên là pháp nhân có thành viên đó được cử người khác thay thế và có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch trong vòng 30 ngày sau khi có sự thay đổi. Người được cử thay thế chỉ được công nhận là thành viên Ban chấp hành khi có quyết định của Ban Thường vụ.
6. Thành viên của Ban chấp hành bị miễn nhiệm khi thành viên này đại diện cho tổ chức hội viên không đóng hội phí trong 02 năm liên tục, trừ trường hợp đặc biệt khi có văn bản báo cáo lý do chậm nộp hội phí và được Ban thường vụ cho phép nộp chậm.

Điều 23. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

1. Tổ chức thực hiện Điều lệ và các Nghị quyết của Đại hội.
2. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác, hàng năm của Hiệp hội trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội.
3. Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch Hiệp hội.
4. Bầu, miễn nhiệm Phó Chủ tịch và các ủy viên Ban Thường vụ theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội. Bầu bổ sung và miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành nhưng tổng số các ủy viên Ban Chấp hành không quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.
5. Tôn vinh Chủ tịch danh dự theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội.
6. Giám sát công việc của Ban Thường vụ và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội.
7. Ban hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành.
8. Quyết định công nhận hoặc thôi tư cách hội viên (sau khi Ban Thường vụ đã giải quyết nhưng hội viên vẫn tiếp tục khiếu nại).
9. Triệu tập Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường của Hiệp hội.
10. Chuẩn bị văn kiện, hồ sơ báo cáo theo quy định phục vụ Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường.

Điều 24. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa 2 kỳ họp của Ban Chấp hành. Số lượng thành viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số ủy viên (các chức danh tham gia Ban Thường vụ phải là ủy viên Ban Chấp hành). Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ là 5 năm theo nhiệm kỳ Đại hội.
2. Ban Thường vụ làm việc theo nguyên tắc dân chủ. Cuộc họp Ban Thường vụ được coi là hợp lệ khi có trên 1/2 số ủy viên Ban Thường vụ tham dự và quyết định theo đa số ủy viên có mặt. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định thuộc về phía ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội. Các quyết định của Ban Thường vụ được thông qua có thể được thực hiện theo hình thức hội nghị, lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử.

Điều 25. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.
2. Chỉ đạo công tác của Hiệp hội giữa hai kỳ họp và báo cáo với Ban Chấp hành tại kỳ họp gần nhất.
3. Chuẩn bị nội dung và báo cáo phục vụ cho các kỳ họp của Ban Chấp hành.
4. Phê duyệt Quy chế làm việc của Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, và các quy chế hoạt động khác (nếu có).

5. Thay mặt Hiệp hội mời người giữ chức vụ Chủ tịch danh dự của Hiệp hội và giới thiệu đề Ban Chấp hành tôn vinh.

6. Thông qua báo cáo tổng kết và báo cáo tài chính hàng năm và nhiệm kỳ của Hiệp hội trước khi báo cáo hội nghị Ban Chấp hành.

7. Quyết định công nhận và thôi tư cách đối với hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

8. Quyết định việc thành lập và giải thể các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Hiệp hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

9. Chỉ đạo và điều hành các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Hiệp hội hoạt động nhằm thực hiện theo tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệp hội, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành và của Đại hội.

10. Quyết định các mức phí gia nhập và hội phí hàng năm của hội viên.

11. Quyết định việc giới thiệu cử đại diện của Hiệp hội tham gia ứng cử vào các cơ quan dân cử và các tổ chức khác.

12. Dự kiến giới thiệu bổ sung uỷ viên Ban chấp hành trong nhiệm kỳ, xây dựng Đề án nhân sự cho nhiệm kỳ mới, để Ban Chấp hành xem xét, quyết định.

Điều 26. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành Hiệp hội bầu ra. Nhiệm kỳ của Chủ tịch là 05 năm theo nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

a) Là người đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật trong các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

b) Là người lãnh đạo cao nhất của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội; là người triệu tập và chủ trì các hội nghị của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

c) Chịu trách nhiệm giới thiệu và đề nghị Ban Chấp hành bầu chức danh Phó Chủ tịch và các chức danh uỷ viên Ban Thường vụ;

d) Quyết định việc bổ nhiệm Tổng Thư ký Hiệp hội sau khi thông qua Ban Thường Vụ Hiệp hội;

đ) Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh: Phó Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng Hiệp hội, trưởng các Ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội;

e) Ký quyết định công nhận tư cách hội viên khi hội viên hoàn thành thủ tục gia nhập Hiệp hội theo quy định;

f) Phân công nhiệm vụ, quyền hạn cho các Phó chủ tịch, Uỷ viên Ban thường vụ và Tổng thư ký để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệp hội.

Người được Chủ tịch phân công phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, trước Hiệp hội và trước pháp luật về những công việc được phân công và giao quyền.

3. Phó Chủ tịch là người giúp việc Chủ tịch trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Hiệp hội, chịu sự lãnh đạo và phân công của Chủ tịch Hiệp hội. Phó Chủ tịch Thường trực do Chủ tịch phân công, thay mặt Chủ tịch điều hành Hiệp hội khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 27. Chủ tịch danh dự

1. Chủ tịch danh dự là người có uy tín cao và có ảnh hưởng lớn đến cộng đồng doanh nghiệp Thủ đô, được Ban Chấp hành Hiệp hội tôn vinh. Chủ tịch danh dự là một trong những vị lãnh đạo đương chức của thành phố Hà Nội tự nguyện tham gia và thực hiện việc quản lý theo quy định.

2. Chủ tịch danh dự đương nhiên không giữ chức vụ khi thôi không giữ vị trí Lãnh đạo thành phố Hà Nội.

Điều 28. Tổng Thư ký, Phó Tổng thư ký

1. Tổng thư ký là người giúp Chủ tịch điều phối hoạt động của các cơ quan chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội và được Chủ tịch phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể.

2. Tổng Thư ký do Chủ tịch bổ nhiệm và miễn nhiệm sau khi được Ban thường vụ thông qua theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội.

3. Tổng Thư ký chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch và Ban Thường vụ chuẩn bị các văn bản, nội dung cho các cuộc họp Ban Thường vụ và Ban chấp hành.

4. Tổng Thư ký chịu sự lãnh đạo và phân công của Chủ tịch Hiệp hội.

5. Trong trường hợp Tổng Thư ký thôi giữ nhiệm vụ giữa nhiệm kỳ thì Chủ tịch Hiệp hội có thể bổ nhiệm Quyền Tổng Thư ký cho đến khi được Ban thường vụ Hiệp hội thông qua.

6. Tổng Thư ký là người hoạt động chuyên nghiệp, chuyên trách.

7. Phó Tổng thư ký là người giúp việc Tổng thư ký thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Tổng thư ký theo sự phân công và uỷ quyền của Tổng thư ký.

Điều 29. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra gồm 3 đến 5 thành viên, trưởng ban, phó trưởng ban và uỷ viên do Đại hội bầu ra trong số các hội viên của Hội. Trưởng ban kiểm tra do Ban Kiểm tra bầu. Ban Kiểm tra có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hiệp hội và hội viên về việc thực hiện Điều lệ; Nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

- b) Kiểm tra và báo cáo tư cách Hội viên tại Đại hội;
 - c) Kiểm tra, giám sát việc quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội;
 - d) Báo cáo kết quả hoạt động giám sát, kiểm tra trước Chủ tịch hội, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, hội nghị hàng năm và trước Hiệp hội;
 - e) Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo của hội viên và công dân, tổ chức có liên quan đến hội viên và tổ chức Hiệp hội theo quy định và báo cáo việc giải quyết để Ban Chấp hành xem xét, quyết định;
 - f) Có quyền yêu cầu Ban Chấp hành tổ chức phiên họp bất thường, hoặc tổ chức Đại hội bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội.
3. Ban Kiểm tra có trách nhiệm xây dựng Quy chế làm việc và trình Ban Chấp hành thông qua và Ban Thường vụ phê duyệt.

Chương V

CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, GIẢI THỂ VÀ ĐỔI TÊN

Điều 30. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể và đổi tên

1. Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể và đổi tên Hiệp hội được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định pháp luật về hội, nghị quyết đại hội, Điều lệ hội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể và đổi tên, Hiệp hội phải tiến hành kiểm kê tài chính, tài sản của Hiệp hội chính xác, đầy đủ, kịp thời và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Giải thể

1. Hiệp hội giải thể trong các trường hợp:

- a) Tự giải thể;
- b) Do cơ quan có thẩm quyền quyết định giải thể.

2. Hiệp hội tự giải thể khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Hết thời hạn hoạt động;
- b) Theo đề nghị và biểu quyết thông qua của trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số hội viên chính thức;
- c) Mục đích của Hội đã hoàn thành.

3. Trình tự và thủ tục khi Hội tự giải thể sẽ thực hiện theo quy định hiện hành. Hiệp hội chấm dứt hoạt động kể từ ngày quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải thể hiệp hội có hiệu lực.

4. Hiệp hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

- a) Hiệp hội không hoạt động liên tục 12 tháng;

b) Khi có nghị quyết của Hiệp hội về việc hội tự giải thể mà Ban chấp hành Hiệp hội không chấp hành;

c) Hoạt động của Hiệp hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Điều 32. Xử lý tài chính, tài sản khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể hội

Các vấn đề về tài sản, quyền và lợi ích, trách nhiệm và nghĩa vụ và các vấn đề tài chính khác của hội viên liên quan đến chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể hội sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 33. Nguyên tắc quản lý tài chính

1. Hiệp hội hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, lấy thu bù chi.

2. Thực hiện thu, chi theo Quy chế quản lý tài chính của Hiệp hội, Quy chế hoạt động của Hiệp hội và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Việc sử dụng và báo cáo kinh phí của Hiệp hội phải chấp hành theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Quản lý tài chính

1. Các nguồn thu của Hiệp hội

a) Phí gia nhập và hội phí do hội viên đóng góp;

b) Các nguồn thu từ các hoạt động của Hiệp hội và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội theo quy định;

c) Các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

d) Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước (nếu có).

2. Các khoản chi của Hiệp hội gồm:

a) Chi cho các hoạt động thường xuyên để thực hiện tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệp hội;

b) Các khoản chi cần thiết khác phục vụ hoạt động của Hiệp hội.

3. Việc quản lý tài chính của Hiệp hội phải được thực hiện theo chế độ thống nhất, theo Quy chế quản lý tài chính do Ban chấp hành Hiệp hội quy định; tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán thống kê. Các khoản thu, chi của Hiệp hội phải tiết kiệm, đúng mục đích, hiệu quả, được phản ánh trên hệ thống sổ sách kế toán theo quy định, thực hiện báo cáo công khai tại hội nghị thường kỳ hàng năm của Ban chấp hành Hiệp hội, cũng như trước Đại hội hội viên.

4. Cán bộ thực hiện nghiệp vụ kế toán của Hiệp hội phải đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn để giúp Chủ tịch Hiệp hội thực hiện hoạt động quản lý tài chính của Hiệp hội đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước và Thành phố.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 35. Khen thưởng

1. Hiệp hội hoạt động có nhiều đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố thì được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Hội viên, các cá nhân tham gia hoạt động Hiệp hội có nhiều thành tích thì được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội và của Nhà nước.

3. Hiệp hội là đầu mối để trình khen thưởng toàn diện các danh hiệu thi đua khen thưởng đối với Hiệp hội và hội viên tới các cơ quan có thẩm quyền về công tác thi đua khen thưởng của Trung ương, Bộ ngành và thành phố Hà Nội theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

4. Hiệp hội thực hiện việc khen thưởng, tôn vinh, trao giải cho các tổ chức, cá nhân và các sản phẩm, dịch vụ theo quy định của Hiệp hội và của Nhà nước.

Điều 36. Kỷ luật

1. Tổ chức và Hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, hoạt động trái với Điều lệ, không thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành và Ban Thường vụ; làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng hội phí, v.v... tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở, phê bình, khiển trách, cảnh báo, xóa tên khỏi danh sách Hội viên hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Hội viên bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Hội phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Hội khi còn là hội viên.

3. Các uỷ viên Ban chấp hành, Uỷ viên Ban thường vụ có hoạt động trái với Điều lệ và các quy định của Hiệp hội; bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do thì bị xét kỷ luật theo các hình thức: phê bình, khiển trách, cảnh cáo và miễn nhiệm chức danh Uỷ viên Ban chấp hành và Uỷ viên Ban Thường vụ.

4. Cán bộ nhân viên Hiệp hội vi phạm các quy định của Hiệp hội và hợp đồng lao động thì bị xét kỷ luật: phê bình, khiển trách, cảnh cáo, hoặc buộc thôi việc hoặc truy tố trước pháp luật.

Điều 37. Giải quyết khiếu nại, tố cáo nội bộ

1. Hội viên và nhân viên Hiệp hội có quyền khiếu nại và tố cáo các cá nhân, cơ quan của Hiệp hội và hội viên của Hiệp hội về những sai phạm không tuân thủ Điều lệ, vi phạm các quy định của Nhà nước về việc quản lý và tổ chức Hiệp hội. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tuân theo quy định của pháp luật.

2. Khi có khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội, Ban kiểm tra của Hiệp hội là cơ quan giải quyết việc thẩm tra, trả lời các khiếu nại, tố cáo nội bộ của Hiệp hội và báo cáo Ban Chấp hành kết quả thực hiện. Quyền quyết định cuối cùng là Ban Chấp hành Hiệp hội.

Chương VIII HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 38. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Chỉ có Đại hội toàn thể, Đại hội đại biểu Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Hà Nội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ của Hiệp hội phải được quá 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành và phải được UBND Thành phố Hà Nội phê chuẩn mới có hiệu lực thi hành.

Điều 39. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 8 Chương, 39 Điều đã được Đại hội đại biểu Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Hà Nội lần thứ 2, nhiệm kỳ 2011 - 2016 thông qua ngày 09 tháng 01 năm 2012, có hiệu lực thi hành kể từ ngày được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Bích Ngọc
(Đã ký)**